

Bản án số: **169/2023/HS-ST**

Ngày: 04/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh – Cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Thông Thái – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2023/HSST, ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2020/QĐXX-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Xuân B** (tên gọi khác: Xì), Giới tính: Nam; sinh: 1980, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Tiền án, tiền sự: không

Cha: Võ Xuân B1 (đã chết) và Mẹ: Trần Thị Ph, sinh năm 1950 hiện ở khu phố 06, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 03 người. Lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1990; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn), hiện ở khu phố 06, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Con: 01 người, sinh năm 2007.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04.10.2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P. Có mặt

- Người bị hại: Nguyễn Thanh C1, sinh năm 1994; Địa chỉ: khu phố Song Thanh 2, thị trấn C3, huyện P, Bình Thuận. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Huỳnh C, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn T2, xã L, huyện P, Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 10 ngày 01.02.2020, trực ban Công an Thị trấn L, huyện P nhận được tin báo có vụ gây rối trật tự công cộng xảy ra tại nhà Trần Quang D tại khu phố 08, thị trấn L, huyện P nên lãnh đạo Công an thị trấn L điều động đồng chí Lê Huỳnh C và đồng chí Nguyễn Thanh C1 (là cán bộ Công an thị trấn L) cùng 02 bảo vệ dân phố là Võ Phạm Thanh H1, Nguyễn B2 (thuộc tổ bảo vệ dân phố Thị trấn L) đến hiện trường xác minh, giải quyết vụ việc. Tại đây, tổ công tác phát hiện Nguyễn R, Lê Ngọc C2, Nguyễn Thành T và Võ Xuân B đang có hành vi chửi bới trước nhà ông Trần Quang D. Đồng chí Lê Huỳnh C nhắc nhở R, T, C2 và B dừng ngay việc gây rối mất trật tự ở địa phương nhưng các đối tượng trên không chấp hành mà có lời lẽ thô tục xúc phạm, gây thương tích cho cán bộ đang thi hành nhiệm vụ. Nguyễn R chửi bới và dùng tay không đánh vào vai của anh Nguyễn B2, C liền nắm tay của R để đưa về trụ sở làm việc. Nguyễn Thành T và Lê Ngọc C2 thấy C nắm tay R và không cho C đưa R đi nên đã dùng tay đánh vào đầu, mặt, giật đứt cầu vai phải và băng tên của Lê Huỳnh C còn Võ Xuân B lấy điện thoại di động ra quay phim lại. Thấy vậy, Nguyễn Thành T tiến hành không chế Lê Ngọc C2 ra khỏi vị trí giảng cơ khoảng 8,9 m; cách lề đường phải đường Nguyễn Trãi là 1,9 m để ngăn Lê Ngọc C2 không cho tấn công Lê Huỳnh C thì Võ Xuân B hô lớn “*đánh chết mẹ nó đi*”. Nguyễn Thành T xông vào dùng tay trái kéo áo trùm lên mặt Nguyễn Thanh C1 và dùng tay phải đánh vào vùng vai trái của C1, Lê Ngọc C2 dùng tay phải bóp chặt vùng sinh dục nam (hạ bộ) của Nguyễn Thanh C1 làm C1 bị đau nên buông Lê Ngọc C2 ra. Võ Xuân B cùng với Lê Ngọc C2, Nguyễn Thành T dón ép Nguyễn Thanh C1 về phía trước cửa nhà số 19 đường Nguyễn Trãi, khu phố 08, thị trấn L, huyện P. Sau đó, Lê Ngọc C2 cùng với T, B nhặt đá ở ven đường dùng tay phải ném về phía Nguyễn Thanh C1 làm Nguyễn Thanh C1 bị thương tích ở vùng mặt, tay chân. T tiếp tục nhặt lấy 01 khối gỗ hình lập phương đưa cho B để ném Nguyễn Thanh C1 nhưng do nặng nên B không ném được mà bỏ xuống đường. Thấy, B, T và C1 đang ném Nguyễn Thanh C2 thì Nguyễn R đứng cách đó khoảng 13,7 m nhặt lấy 02 khúc gỗ cầm ở 02 tay chạy đến trước nhà số 19 Nguyễn Trãi, đứng đối diện Nguyễn Thanh C1 thì bị Lê Huỳnh C đứng phía sau ôm lại ngăn cản, R liền dùng hai cây gỗ đánh ngược về sau trúng vào mũ bảo hiểm của Lê Huỳnh C. Nguyễn Thanh C1 tiếp tục bỏ chạy thì T hô lên “*Tai (ném) chết mẹ nó đi*” và cùng Lê Ngọc C2 cầm đá rượt theo Nguyễn Thanh C1, R và B cũng đuổi theo đến trước mặt nhà số 150 Nguyễn Huệ nên nhặt đá ở ven đường cầm trên tay, sau đó T, B và Lê Ngọc C2 đứng cách Nguyễn Thanh C1 khoảng 2,8m và ném đá liên tục về phía Nguyễn Thanh C1, riêng R cầm đá trên tay nhưng không ném, Nguyễn Thanh C1 trốn thoát đi nơi khác nên các đối tượng trên bỏ đi về.

Ngày 03.02.2020 Nguyễn Thanh C1 có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn R, Lê Ngọc C2, Nguyễn Thành T và Võ Xuân B về hành vi gây thương tích cho C1. Ngày 01.02.2020, Công an thị trấn L thu giữ tại hiện trường 01 đoạn gỗ hình trụ độ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 05cm; 01 đoạn gỗ hình trụ độ dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 05cm; 01 đoạn gỗ hình lập phương có kích thước

khoảng 15 x 13 x 07cm; 01 khối gỗ lập phương có kích thước khoảng 40 x 13 x 07cm; 01 viên gạch đất nung bị vỡ không rõ hình, kích thước khoảng 10 x 06cm và Võ Xuân B tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn L 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu tím xanh, không có thẻ sim.

Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 03.02.2020 của T tâm y tế huyện P và biên bản xác minh ngày 13.02.2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P, chứng nhận:

Nguyễn Thanh C1 vào viện lúc 08 giờ 45 phút ngày 03.02.2020, tình trạng thương tích: Vết thương xây xát gần cung mào trái, vết thương xây xát vùng mắt trái, vết thương xây xát 02 cẳng tay, vết thương xây xát hố xương đòn, bầm tím hai gối và mu bàn chân trái.

Tại bản kết luận định giám định pháp y về thương tích số 91/2020/TgT ngày 06.02.2020 của T tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Thanh C1:

- Xây xát da đuôi cung mào trái, đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước: 0,8 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%
- Xây sát da gò má trái, kích thước 01 x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%
- Mảng xước da nông mặt sau cẳng tay trái, đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 13 x 3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%
- Mảng xước da nông khuỷu tay phải, đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 1,3 x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%
- Xước da nông hố xương đòn trái, đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 1,5 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%
- Chấn thương 02 đầu gối, mu bàn chân trái hiện không để lại dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%. (*Chín phần trăm*)

- Vết xây xát, vết xước da do vật tày gây ra.
- Xây xát da đuôi cung mào trái, gò má trái, xước da hố xương đòn trái có chiều hướng tác động từ trước ra sau; Mảng xước da cẳng tay trái, khuỷu tay phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 03.02.2020 của T tâm y tế huyện P và biên bản xác minh ngày 13.02.2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P, chứng nhận:

Lê Huỳnh C vào viện lúc 10 giờ 00 phút ngày 03.02.2020, tình trạng thương tích: Sung nề vùng mắt phải, đã được điều trị không để lại dấu vết.

Tại bản kết luận định giám định pháp y về thương tích số 90/2020/TgT ngày 06.02.2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Lê Huỳnh C:

- Sung nề vùng mắt phải, đã được điều trị hiện không để lại dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Không đủ cơ sở xác định vật gây thương.
- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động gây thương.

Đối với thương tích của Lê Huỳnh C do không đủ cơ sở để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể nên không xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 175/CT-VKSTP-HS ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Xuân B phạm tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a, i và k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Áp dụng: điểm a, i và k khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Võ Xuân B mức án tù 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị bắt.

Về tang vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại Bản án số 85/2020/HSST ngày 18.9.2020 của Tòa án nhân dân huyện P nên không xem xét, giải quyết.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu tím xanh, không có thẻ sim thu giữ của bị cáo Võ Xuân B hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Do không liên quan gì đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xem xét giải quyết tại Bản án số 85/2020/HSST ngày 18.9.2020 của Tòa án nhân dân huyện P nên không xem xét nữa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn hành vi của mình theo như nội dung bản cáo trạng

mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo. Cụ thể: Chỉ mâu thuẫn nhỏ nhất và vì mục đích giải quyết công việc liên quan đến trật tự xã hội giữa lực lượng Công an bảo vệ an ninh khu phố với bị cáo Võ Xuân B cùng đồng bọn do có lời qua tiếng lại nên Nguyễn R, Nguyễn Thành T, Lê Ngọc C2 và bị cáo B cùng nhau thông nhất ý chí vô cớ gây thương tích cho Nguyễn Thanh C1 là Cán bộ Công an thị trấn L đang thi hành công vụ tỷ lệ thương tích 09%.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án Cố ý gây thương tích xảy ra vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 01.02.2020 tại khu phố 08, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Do Nguyễn R, Nguyễn Thành T, Lê Ngọc C2 và bị cáo Võ Xuân B cùng nhau thông nhất ý chí vô cớ dùng tay, đá, cây gỗ đánh, ném trúng vào vùng cung mày trái, gò má trái, khuỷu tay phải, cẳng tay trái, vai trái, đầu gối và mu bàn chân của Nguyễn Thanh C1 là Cán bộ Công an thị trấn L đang thi hành công vụ gây thương tích 09%.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Nguyễn R, Nguyễn Thành T, Lê Ngọc C2 và bị cáo Võ Xuân B đều cùng thông nhất ý chí dùng tay, đá, cây gỗ đánh, ném gây thương tích 09% cho người khác nên bị cáo Võ Xuân B, Nguyễn R, Nguyễn Thành T và Lê Ngọc C2 phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả gây ra. Trong đó, Nguyễn R, Nguyễn Thành T và Lê Ngọc C2 đã bị xử lý trong vụ án trước tại Bản án số 85/2020/HSST ngày 18.9.2020 của Tòa án nhân dân huyện P.

Hành vi của bị cáo B cùng đồng bọn tấn công người đang thực thi công vụ; sử dụng cây, đá gây thương cho bị hại là hung khí nguy hiểm; hung hăng, vô cớ gây thương tích cho bị hại có tính chất côn đồ, đây là những tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 175/CT-VKSTP-HS ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Võ Xuân B phạm tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a, điểm i, điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, mặc dù đã được nhắc nhở khuyên can nhưng bị cáo cùng đồng bọn vẫn có thái độ chối bỏi, dùng lời lẽ kích động đồng bọn, gây rối, dằn co với lực lượng công an, dùng đá, cây đánh ném gây thương tích cho bị hại, chứng tỏ bị cáo và đồng bọn đã xem thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp pháp luật, hành động của bị cáo B cùng đồng bọn đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, sau khi trốn truy nã đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Xét nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, thông qua đó để phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời răn đe cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

[5] Về tang vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại Bản án số 85/2020/HSST ngày 18.9.2020 của Tòa án nhân dân huyện P nên không xem xét, giải quyết. Riêng 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu tím xanh, không có thẻ sim thu giữ của bị cáo Võ Xuân B hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc chấp hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã xem xét giải quyết tại Bản án số 85/2020/HSST ngày 18.9.2020 của Tòa án nhân dân huyện P nên không xem xét nữa.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Xuân B phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, điểm i, điểm k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Xuân B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: điểm a, điểm i, điểm k khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Võ Xuân B 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 04/10/2023).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo Võ Xuân B 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu tím xanh, không có thẻ sim thu giữ của bị cáo (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2023 của Cơ quan cảnh sát Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Võ Xuân B** phải nộp **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện P;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Văn Lấy